

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phù Bản, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thạch Thành về việc chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phù Bản, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành;

Xét Văn bản số 11137/STNMT-BVMT ngày 19/12/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về Thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phù Bản, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 21/Tr-STNMT ngày 12/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phù Bản, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phù Bản, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn, Chủ tịch UBND thị trấn Triệu Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Thành Tân (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phù Bản,
xã Thành Tân, huyện Thạch Thành của Ban Quản lý dự án đầu tư
xây dựng huyện Thạch Thành

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Phù Bản, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành.
- Địa điểm thực hiện: Xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành
- + Đại diện bởi: (Ông) Nguyễn Đức Luận Chức vụ: Phó Giám đốc
- + Địa chỉ liên hệ: Thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi dự án: Khu đất lập dự án đầu tư có diện tích 4,58ha, thuộc địa giới hành chính xã Thành Tân. Ranh giới được xác định như sau:

- + Phía Đông giáp khu dân cư hiện trạng;
- + Phía Tây giáp đường QL217B (đường TL522).
- + Phía Nam giáp đất sản xuất nông nghiệp;
- + Phía Bắc giáp đường giao thông hiện trạng.

b. Quy mô, công suất dự án:

Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu dân cư với quy mô diện tích khoảng 4,58ha bao gồm các hạng mục: san nền, giao thông, thoát nước, cấp nước, cấp điện sinh hoạt - điện chiếu sáng.

- Quy mô sử dụng đất của dự án là 45.760,6 m², trong đó:
 - + Đất ở chia lô: 144 lô với tổng diện tích là 19.464,9 m²;
 - + Đất giao thông: 22.488,2 m²
- Quy mô dân số của dự án khoảng 720 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

a. Giải phóng mặt bằng:

Tổng diện tích giải phóng mặt bằng dự án là 45.760,6 m².

b. Thiết kế san nền:

San lấp tạo độ dốc theo hướng cao ở phía Đông Bắc thấp dần về phía Tây Nam với diện tích đắp nền là 25.793,56 m².

c. Giao thông:

Xây dựng 06 tuyến đường giao thông với kết cấu mặt đường bê tông nhựa với tổng chiều dài 1.376,98m.

d. Hạng mục thoát nước:

- Nước mưa được thu gom bằng các cửa thu, hồ thu vào hệ thống mương nắp đan rộng lòng B=40cm nằm dọc theo các tuyến đường giao thông, sau đó đầu nối về cống hiện trạng tại QL.217B thoát ra mương hiện trạng.

- Nước thải sinh hoạt của các hộ dân được thu gom xử lý trong bể tự hoại Bastafat (tối thiểu 3m³/bể) và bể tách dầu mỡ 30 lít bên trong nhà của mỗi hộ dân trước khi đưa vào hệ thống thoát nước của dự án. Số bể tự hoại Bastafat là 144 bể, số bể tách dầu mỡ 144 bể. Sau đó nước thải đầu nối vào hệ thống mương nắp đan rộng lòng B=40cm nằm dọc theo các tuyến đường giao thông về cống hiện trạng tại QL.217B thoát ra mương hiện trạng.

e. Hạng mục cấp nước:

Vị trí lấy nước được đầu nối với đường ống cấp nước hiện trạng chạy dọc đường nhựa phía Tây Nam khu dân cư dùng đường ống HDPE D110, đường ống cấp nước qua đường được bảo vệ bằng ống thép D150; hệ thống cấp nước phân phối dùng đường ống HDPE D50, đường ống cấp nước qua đường được bảo vệ bằng ống thép D75. Chiều dài đường ống cấp nước các loại là 2.753,96m.

f. Hệ thống cấp điện, chiếu sáng:

Xây dựng 01 trạm biến áp cấp điện cho sinh hoạt và chiếu sáng, công suất trạm 560KVA, kiểu trạm treo trên cột bê tông ly tâm; Xây dựng tuyến đường dây 22kV cấp điện cho TBA XD mới; Xây dựng các tuyến đường dây cấp điện hạ thế hệ thống điện chiếu sáng cho khu dân cư.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 01 vụ trở lên với diện tích **44.064,3 m²**.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Các công trình và hoạt động giai đoạn thi công:

- Giải phóng mặt bằng khu vực dự án.
- Thi công san nền khu vực dự án.
- Thi công hệ thống giao thông khu vực dự án.
- Thi công hệ thống cấp nước khu vực dự án.
- Thi công hệ thống thoát nước khu vực dự án.
- Thi công cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng.

2.2. Các công trình và hoạt động giai đoạn vận hành:

- Thi công các công trình nhà ở.
- Sinh hoạt của người dân khu vực dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Nước thải, khí thải:

a. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng $2,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân $1,34 \text{ m}^3/\text{ngày}$; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) $0,61 \text{ m}^3/\text{ngày}$; nước thải ăn uống $0,25 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình khoảng $7,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công khoảng $0,026 \text{ m}^3/\text{s}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu...Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

- Bụi, khí thải ảnh hưởng trực tiếp đến công nhân xây dựng và dân cư khu vực lân cận, ảnh hưởng cục bộ với thời gian ngắn khi thi công dự án.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng $17,5 \text{ kg/ngày}$ chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa carton, nilon, vỏ chai nhựa, vỏ hộp...

- Khối lượng phát quang thảm phủ thực vật: $1,12 \text{ tấn}$.

- Tổng khối lượng đất bóc hữu cơ, bùn nạo vét: $23.792,83 \text{ m}^3$.

- Bao bì xi măng: $4,06 \text{ kg}$.

- Chất thải rắn từ quá trình xây dựng vật liệu rời như cát, đá dăm,...: $1.649,3 \text{ tấn}$.

- Chất thải rắn từ các loại vật liệu sử dụng trong quá trình thi công gồm: mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, gạch vỡ...: $36,9 \text{ tấn}$.

b. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải rắn nguy hại phát sinh gồm: Giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa...khối lượng khoảng $5,0 \text{ kg/tháng}$.

3.1.3. Các tác động khác:

a. Tác động do, tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máy móc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

b. Các rủi ro, sự cố môi trường:

- Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu;

- Rủi ro, sự cố tai nạn lao động;

- Rủi ro, sự cố cháy nổ;

- Rủi ro, sự cố ngộ độc thực phẩm;
- Rủi ro, sự cố do dịch bệnh.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nước thải, khí thải:

a. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, coliform, dầu mỡ..., tổng lưu lượng nước thải sinh hoạt khu dân cư là 72m³/ngày (bao gồm nước thải vệ sinh: 14,4m³/ngày; nước thải ăn uống: 21,6m³/ngày; nước thải tắm giặt: 36m³/ngày).

- Lưu lượng nước mưa chảy tràn khoảng 0,0653 m³/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

b. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi và khí thải trong giai đoạn vận hành của dự án chủ yếu là phát sinh từ: Hoạt động của phương tiện giao thông; hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; mùi hôi từ khu tập kết chất thải rắn; hoạt động xây dựng của các hộ gia đình. Phạm vi tác động chủ yếu trong khuôn viên dự án. Thành phần khí thải chủ yếu: NO₂, SO₂, CO,...

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a. Quy mô tính chất của chất thải rắn:

Chất thải phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân khối lượng khoảng 720kg/ngày. Chất thải rắn phân huỷ được gồm: thức ăn thừa, lá cây, cành cây, gỗ, giấy loại... ; Chất thải rắn không phân huỷ được hay khó phân huỷ: Thủy tinh, nhựa, nilon, sành sứ, vỏ đồ hộp, giấy, thức ăn dư thừa...

b. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt của các hộ dân có khối lượng khoảng 17,05kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin thải,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Giai đoạn xây dựng:

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Không tập trung các loại vật liệu gần các mương thoát nước. Trong quá trình thi công thường xuyên kiểm tra, nạo vét các tuyến kênh mương thoát nước tạm đảm bảo quá trình thoát nước tốt không gây ngập úng.

- Che chắn khu vực thi công, phân luồng nước mưa chảy tràn, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Nhà thầu thi công thu dọn các chất rơi vãi trong khi san lấp, đào móng, hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Tạo các rãnh thoát nước tạm thời tại các vị trí trũng thấp để thoát nước, tránh tình trạng ngập úng. Cuối rãnh thoát nước bố trí hố lắng để lắng và loại bỏ đất, cát, rác thải vương vãi...

- Tại bãi đổ thải, đổ thải đến đâu thực hiện đầm nén, san gạt, lu lèn đến đó để phòng tránh nước mưa chảy tràn cuốn theo đất, cát ra môi trường.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

Dự án bố trí 01 khu lán trại công trường; tại khu lán trại thực hiện các công trình, biện pháp sau:

- Đối với nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân lưu lượng $1,34\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$, được thu gom tại khu vực lán trại về hố lắng có thể tích $3,375\text{ m}^3$; kích thước: dài x rộng x cao = $1,5\text{m} \times 1,5\text{m} \times 1,5\text{m}$ được đào hố đất sau đó dùng vải địa kỹ thuật (HDPE) lót đáy và thành chống thấm để xử lý nước rửa tay chân của công nhân trước khi thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Đối với nước thải nhà bếp có lưu lượng $0,25\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$. Đơn vị thi công lắp đặt 01 bể tách mỡ 500 lít để xử lý sơ bộ và tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

- Đối với nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) lưu lượng $0,61\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$: Đơn vị thi công thuê 02 nhà vệ sinh di động có kích thước như sau: Kích thước phủ bì: $1120 \times 1770 \times 2600$ (mm); Kích thước lọt lòng (mỗi phòng): $1060 \times 850 \times 1980$ (mm); Dung tích bồn nước sạch: 600 lít; Dung tích hầm chứa phân: 800 lít. Hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ hút bùn cặn (tần suất 02 ngày/lần) bằng xe chuyên dụng.

c. Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng có lưu lượng $7,4\text{ m}^3/\text{ngày}$ được thu gom về 01 hố lắng có thể tích $4,0\text{ m}^3$ (kích thước $2,0\text{m} \times 2,0\text{m} \times 1,0\text{m}$) bố trí gần khu vực cổng ra vào khu đất dự án để loại bỏ chất rắn lơ lửng và dầu mỡ. Dầu mỡ thu gom và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công dự án. Nước thải sau khi lắng và tách dầu một phần tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe, máy móc hoặc làm nước tưới đường đập bụi; phần còn lại theo hệ thống mương thoát nước tạm ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: Quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính...theo quy định, công nhân phải được bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý.

- Phun nước tạo độ ẩm, giảm nồng độ bụi phát tán trong khu vực thi công và dọc tuyến đường vận chuyển TL522 (217B) với chiều dài 200m tính từ cổng khu vực dự án về 2 phía. Dùng xe téc 5m^3 , phun theo ống đục lỗ nằm ngang phía dưới téc. Tần suất phun nước 02 lần/ngày và tăng số lần phun nước trong điều kiện thời tiết khô hanh tại một số vị trí nhạy cảm như tuyến đường qua các khu dân cư lân cận.

- Các xe vận tải chuyên chở nguyên vật liệu cho quá trình thi công xây dựng phải có bạt che kín thùng xe.

- Xây dựng hàng rào tạm bằng tôn cao 2m, dài 500m bao quanh vị trí tiếp giáp khu dân cư hiện trạng phía Bắc để giảm thiểu bụi và tiếng ồn phát sinh ảnh hưởng đến khu dân cư.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị 02 thùng (dung tích 20 lít/thùng) đặt tại khu vực lán trại để thu gom rác thải sinh hoạt, thùng đựng rác có nắp đậy che chắn.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thu gom rác tại huyện Thạch Thành vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 1 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Đối với thảm phủ thực vật có khối lượng khoảng: 1,12 tấn, người dân xung quanh thu gom tận dụng làm chất đốt.

- Khối lượng đất bóc phong hóa, đất đào thi công tổng khối lượng 23.792,83m³ được tận dụng để đắp tại khuôn viên cây xanh, còn lại đổ thải tại khu đất trống đồng Mã Trâu, thôn Phù Bản, xã Thành Tân, trữ lượng bãi thải khoảng 100.000 m³ cách dự án trung bình khoảng 1,0km;

- Khối lượng vật liệu rời như cát, đá... với tổng khối lượng là: 1.649,3tấn được thu gom tái sử dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng dự án.

- Chất thải rắn thi công như mẫu sắt thép thừa, gỗ cốp pha loại, bao bì xi măng chiếm: 36,9 tấn; Bao bì xi măng: 4,06 tấn được thu gom với tần suất 01lần/ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 01 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Hợp đồng đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

**** Đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành:***

- Thiết kế, thi công xây dựng hệ thống thoát nước mưa đảm bảo kỹ thuật và chất lượng để thu gom tiêu thoát hết nước mưa cho khu dân cư. Mương thoát nước mưa kích thước B = 40cm, tổng chiều dài 1.732m và 75 giếng thu nước kích thước (1x1x1)m. Nước mưa thu gom được dẫn qua mương rãnh, hố ga rồi chảy ra mương phía Tây Nam dự án và chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực bằng hình thức tự chảy.

- Bàn giao công trình dự án cho địa phương và thực hiện bảo hành theo quy định của Luật Xây dựng.

**** Đối với UBND xã Thành Tân:***

- Tiếp nhận công trình sau khi Chủ dự án đầu tư hoàn thành, bao gồm các mẫu thiết kế bể tự hoại cải tiến 5 ngăn Bastafat.

- Yêu cầu các hộ dân thi công xây dựng hệ thống thoát nước mưa phù hợp để đấu nối với hệ thống thoát nước mưa trong khu dân cư.

- Định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa cho khu dân cư, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

** Đối với các hộ dân:*

- Lắp đặt các đường ống thu gom, thoát nước mưa từ nhà để đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu dân cư.

- Có trách nhiệm bảo vệ công trình thu gom, thoát nước, không làm hư hỏng, tắc hệ thống thoát nước mưa.

b. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

** Đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành:* Lựa chọn mẫu thiết kế bể tự hoại cải tiến 5 ngăn Bastafat, quy mô tối thiểu 3m³/bể làm cơ sở để hướng dẫn các hộ dân cư thực hiện xây dựng lắp đặt khi thi công nhà ở trong khuôn viên dự án.

** Đối với các hộ dân:*

- Thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý nước thải phát sinh khi xây dựng nhà cửa, không gây ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng bể tự hoại công nghệ Bastafat theo mẫu hướng dẫn của UBND xã (quy mô tối thiểu 3m³/bể) để xử lý nước thải vệ sinh; xây dựng bể tách dầu mỡ quy mô 30lit để xử lý nước thải ăn uống trước khi xả ra môi trường.

- Chủ động lắp đặt các đường ống thu gom, thoát nước mưa trong khuôn viên của gia đình để đấu nối vào hệ thống thoát nước chung của khu dân cư.

- Bảo vệ công trình thu gom, thoát nước, không làm hư hỏng, tắc hệ thống thoát chung.

- Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vực vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà ở, để rác đúng nơi quy định về thời gian và địa điểm.

** Đối với UBND xã Thành Tân:*

- Tiếp nhận và niêm yết công khai quy mô kích thước các mẫu bể tự hoại Bastafat mỗi hộ gia đình cần phải xây dựng khi xây dựng nhà ở tại dự án.

- Cử cán bộ chuyên môn theo dõi giám sát các hộ dân xây dựng hệ bể Bastafat theo mẫu hướng dẫn để xử lý nước thải, và lắp đặt bể bẫy mỡ để xử lý nước thải nhà ăn trước khi đấu nối vào hệ thống thoát nước thải trong khu dân cư. Tổng số bể tự hoại 5 ngăn Bastafat xử lý tại chỗ là 144 bể, quy mô tối thiểu 3m³, tổng số bể bẫy mỡ là 144 bể quy mô 30 lít/bể

- Định kỳ nạo vét, khơi thông và cải tạo khi bị hư hỏng xuống cấp hệ thống tiêu thoát nước mưa cho khu dân cư, đảm bảo tiêu thoát hết nước khi có mưa, không gây ngập úng.

4.2.2. Về bụi, khí thải

** Đối với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành:* Trồng cây xanh (cây sao đen và cây sấu, bằng lăng,...) trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường (hố trồng cây bố trí vào giữa 2 lô đất, khoảng cách trồng cây từ 10-16m/cây; đặt cách mép bó vỉa đường 2,0m và thẳng hàng theo tuyến đường) và trong khu vực dự án theo đúng mặt bằng quy hoạch đã được phê duyệt; đúng tỉ lệ cây xanh theo quy định. Số cây dự kiến 275 cây.

** Đối với các hộ dân:*

- Thực hiện thu gom, quản lý vật liệu xây dựng, hạn chế rơi vãi, phát tán bụi, khí thải ra môi trường xung quanh; khi vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công dự án, yêu cầu nhà cung cấp phủ bạt kín, chở đúng tốc độ và tải trọng xe theo đúng quy định, phun nước dập bụi khu vực thi công vào những ngày nắng nóng...

- Thực hiện phun tưới nước làm ẩm mặt đường, vỉa hè khu vực trước phần đất của mình trong những ngày hanh nóng nhằm hạn chế một phần bụi, đất cát dễ theo gió phát tán vào không khí.

- Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khi vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, để rác đúng quy định.

- Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với bể xử lý nước thải sinh hoạt

** Đối với UBND xã Thành Tân:*

- Ký hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại huyện Thạch Thành hàng ngày đến thu gom rác từ các hộ dân và tại các thùng rác ven đường, nơi công cộng,... với tần suất 1 lần/ngày.

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông cống rãnh thu gom nước thải, hố ga, hệ thống thoát nước mưa với tần suất tối thiểu 2 lần/năm.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý CTR thông thường

** Đối với các hộ dân:*

- Thực hiện phân loại, thu gom chất thải rắn phát sinh thành 3 loại (chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải thực phẩm; chất thải rắn tro).

- Trả phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật.

- Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng, thu gom, tập kết chất thải rắn sinh hoạt đúng nơi quy định; không được vứt, thải, đổ bỏ chất thải rắn sinh hoạt ra môi trường không đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động.

- Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực

- Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; các vi phạm đối với Quy định này đến UBND cấp huyện.

** Đối với UBND xã Thành Tân*

- Cung cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường hiện hành liên quan đến CTR cho các nhà đầu tư thành viên; có chương trình, kế hoạch cụ thể trong việc nạo vét cống rãnh và thông báo rộng rãi cho người dân toàn khu vực dự án biết trước khi triển khai.

- Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình tại dự án và các tổ chức tự quản trên địa bàn; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường.

- Trang bị các thùng rác có nắp đậy đặt khu vực khuôn viên cây xanh để thu gom CTR phát sinh. Mỗi vị trí đặt 2 thùng đựng CTR sinh hoạt 3 ngăn ngoài trời loại 1220 x 480 x 900 mm để thu gom, phân loại CTR, các vị trí cách nhau 50m. Tổng số lượng thùng rác đặt là 4 thùng rác. Bố trí 2 khu tập kết CTR diện tích 20m²/khu trong khu dân cư.

- Đặt biển báo cấm vứt rác bừa bãi, bỏ rác đúng nơi quy định. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác tại huyện Thạch Thành thu gom và xử lý với tần suất 1 lần/ngày.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải nguy hại:

** Đối với các hộ dân:* Thu gom, phân loại rác thải, đưa vào các thùng chứa CTNH do UBND xã bố trí.

** Đối với UBND xã Thành Tân:*

- Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTNH cho người dân trong khu dân cư. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ xả chất thải, gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư.

- Trang bị các thùng rác màu đen có nắp đậy, loại 120 lit (đặt tại các nhà văn hóa thôn, trạm y tế, công sở xã để thu gom CTNH từ hoạt động của các gia đình. Phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn người dân thu gom, phân loại và thải bỏ CTNH đúng quy định theo kế hoạch của UBND xã. Hợp đồng với các đơn vị chức năng xử lý đúng quy định.

Danh mục các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
1	Khu tập kết chất thải rắn-CTNH		
-	Thùng đựng CTR sinh hoạt 3 ngăn ngoài trời loại 1220 x 480 x 900 mm	cái	04
-	Thùng đựng rác thải nguy hại 120 lít	cái	04
-	Khu tập kết CTR	khu	02
2	Hệ thống xử lý nước thải		
-	Bể tự hoại Bastafat (tối thiểu 3m ³ /bể)	Bể	144

TT	Danh mục công trình xử lý môi trường	Đơn vị	Số lượng
-	Bể tách dầu mỡ 30lit	Bể	144
3	Hệ thống xử lý khí thải		
-	Lắp đặt ống thoát khí của bể tự hoại	Ống	144
-	Trồng cây xanh vỉa hè	cây	275

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.